

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HSST

Ngày: 04/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH - TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lan.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Nga
Bà Ngô Thị Như Hoa
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Việt Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST – HS ngày 19/6/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Mạnh Đ**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1989; Nơi cư trú: tổ A, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Phùng Khắc H2, sinh năm 1966; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thu H1, sinh năm 1969; Vợ: Nguyễn Thanh H (đã ly hôn), có một con sinh năm 2014. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em.

* Tiền án: 02

- Ngày 19/4/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Ngày 08/6/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Tiền sự: Không.

* Nhân thân:

- Ngày 16/5/2007, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đưa vào cơ sở giáo dục 18 tháng.

- Ngày 14/5/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp giật tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/3/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an thành phố Hòa Bình, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Dương Văn N, sinh năm 1971.

Trú tại: Xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trần Thị M, sinh năm 1958.

Trú tại: Tổ B, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

+ Anh Hùng Tuấn Dũng, sinh năm 1983

Trú tại: Tổ B, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

(Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Mạnh Đ, sinh năm 1989; trú tại: tổ 12, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình có quan hệ quen biết với Hùng Tuấn Dũng, sinh năm 1983; trú tại: tổ 5, phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình, cùng là những người nghiện chất ma túy và không có việc làm ổn định.

Khoảng 19 giờ ngày 13/02/2023, Đ và Dũng gặp nhau tại khu vực đầu cầu Hòa Bình 01 thuộc địa phận tổ 01, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình. Dũng rủ Đ về nhà Dũng rồi mượn xe đạp của mẹ đẻ Dũng là bà Trần Thị M, sinh năm 1958; trú tại: tổ 5, phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình nói đi có việc rồi rủ Đ đi lang thang, mục đích tìm tài sản sơ hở trộm cắp. Dũng điều khiển xe đạp chở Đ, khi đi đến nhà ông Nguyễn Duy Bổng thuộc khu đô thị Mỹ Phong tại tổ 17, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, Dũng và Đ phát hiện trong nhà ông Nguyễn Duy Bổng đang xây dựng có nhiều tấm cốt pha khung bằng kim loại để ở tầng 1 của ông Dương Văn N, sinh năm 1971; trú tại: xã Canh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, chủ thầu thi công xây dựng nhà ông Bổng. không có người trông coi. Dũng dừng xe lại, cùng Đ đi vào trong nhà cả hai cùng khiêng 02 tấm cốt pha ra ngoài rồi quay lại khiêng tiếp 01 tấm cốt pha nữa ra. Dũng và Đ cùng nhấc 03 tấm cốt pha khung bằng kim loại, 01 mặt ốp gỗ xếp lên xe đạp, Dũng giữ ghi đông điều khiển xe dắt bộ, Đ

đi phía sau dùng 02 tay đẩy xe đi. Khi đi đến khu vực tổ 2, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình thì bị tổ công tác của Công an phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 08/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Hòa Bình, kết luận: *“01 tấm cốt pha kích thước 0,77x3,44m, trọng lượng 37kg, khung bằng kim loại, một mặt ốp gỗ, đã qua sử dụng trị giá 333.000 đồng; 01 tấm cốt pha kích thước 0,44x3,84m, trọng lượng 44kg, khung bằng kim loại, một mặt ốp gỗ, đã qua sử dụng trị giá 396.000 đồng; 01 tấm cốt pha kích thước 0,43x3,84m, trọng lượng 33kg, khung bằng kim loại, một mặt ốp gỗ, đã qua sử dụng trị giá 297.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp tài sản là 1.026.000 đồng.”*

Vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 xe đạp mini nhãn hiệu UCIFER, màu xanh, tình trạng đã qua sử dụng, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hòa Bình đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Thị M.

+ Đối với 03 tấm cốt pha gồm: 01 tấm cốt pha kích thước (0,77x3,44)m có trọng lượng 37kg; 01 tấm cốt pha kích thước (0,44x3,84)m có trọng lượng 44kg; 01 tấm cốt pha kích thước (0,43x3,84)m có trọng lượng 33kg, tình trạng đã qua sử dụng, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hòa Bình đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Dương Văn N.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Dương Văn N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 26/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố bị cáo Phùng Mạnh Đ về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Mạnh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt Phùng Mạnh Đ mức án tù 09 (chín) 12 (mười hai) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe đạp mini nhãn hiệu UCIFER, màu xanh, tình trạng đã qua sử dụng là tài sản của bà Trần Thị M và Đối với 03 tấm cốt pha gồm: 01 tấm cốt pha kích thước (0,77x3,44)m có trọng lượng 37kg; 01 tấm cốt pha kích thước (0,44x3,84)m có trọng lượng 44kg; 01 tấm cốt pha kích thước (0,43x3,84)m có trọng lượng 33kg, tình trạng đã qua sử dụng là tài sản của ông Dương Văn N đều

là các vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Dương Văn N đã nhận được tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà M cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền gì khác nên không xem xét.

Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Các bị hại đề nghị về trách nhiệm hình sự xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật, trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Phần tranh luận: Bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi mà bị cáo đã thực hiện:

Bị cáo Phùng Mạnh Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là đối tượng nghiện chất ma túy, có nhân thân xấu. Để có tiền chi tiêu cá nhân, ngày 13/02/2023 Phùng Mạnh Đ đã cùng Hùng Tuấn Dũng lợi dụng sơ hở của ông Dương Văn N, có hành vi lén lút trộm cắp 03 tấm cốt pha của ông Dương Văn N có tổng trị giá 1.026.000 đồng. Bản thân Phùng Mạnh Đ có tiền án về tội trộm cắp tài sản năm 2021 chưa được xóa án tích. Hành vi của bị cáo Phùng Mạnh Đ đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 bộ luật hình sự, việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là cần thiết.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ; bản kết luận định giá tài sản cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phùng Mạnh Đ phạm tội Trộm cắp tài sản, theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức nhưng có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giúp bị cáo cải tạo thành công dân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phùng Mạnh Đ có tiền án nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” theo quy định tại các điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Hùng Tuấn Dũng đã có hành vi trộm cắp tài sản cùng Phùng Mạnh Đ, do tài sản trộm cắp chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự nên cơ quan công an đã xử phạt hành chính nên không đề cập xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe đạp mini nhãn hiệu UCIFER, màu xanh, tình trạng đã qua sử dụng là tài sản của bà Trần Thị M và Đối với 03 tấm cốt pha gồm: 01 tấm cốt pha kích thước (0,77x3,44)m có trọng lượng 37kg; 01 tấm cốt pha kích thước (0,44x3,84)m có trọng lượng 44kg; 01 tấm cốt pha kích thước (0,43x3,84)m có trọng lượng 33kg, tình trạng đã qua sử dụng là tài sản của ông Dương Văn N đều là các vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định nên không đề cập xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Mạnh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Mạnh Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/ 3/2023.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Phùng Mạnh Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- CQCSĐT Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Lan